

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thành Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX	1016.5	-2.2%
KLKL (triệu CP)	532.6	-28.1%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-0.9	

HNX-INDEX	115.9	-3.3%
KLKL (triệu CP)	165.0	-37.6%
Khối ngoại ròng (tỷ)	-120.8	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1806	1,008.0	8565
VN30F1807	1,011.9	1007
VN30F1709	1,022.0	480
VN30F1812	1,042.0	511

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1015.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Danh mục khuyến nghị	5, 6

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Thông tin về khối ngoại và tự doanh tranh thủ thoát hàng ở nhịp hồi phục gây tâm lý hoang mang và kéo theo sự suy yếu của VN-Index tại vùng tích lũy hồi phục tại 1,040 điểm. Thanh khoản vẫn giảm nhẹ trong tuần các ETFs cơ cấu danh mục. Mặc dù thị trường tiếp tục phân hóa, diễn biến tăng giảm mạnh nhờ vận động của một số cổ phiếu Bluechips, động lực tăng giá đang giảm dần do không có thông tin hỗ trợ, dòng tiền yếu và tâm lý thị trường thiếu ổn định. Thị trường đang ở giao đoạn nhạy cảm với ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Một sự sụt giảm dưới ngưỡng tâm lý này, NGĐT cần cần trọng giảm bớt tỷ lệ nắm giữ để kiểm soát rủi ro ngắn hạn.

Tuần qua, nhiều NHTW các quốc gia lớn đều có cuộc họp chính sách quan trọng. FED đã tăng lãi suất thêm 0.25% lên mức 1.75-2%, trùng với dự báo của thị trường trong kỳ họp chính sách tháng 6/2018. Dự báo có thể nâng lãi suất thêm 2 lần nữa trong năm 2018 cũng được đưa ra. ECB cam kết giữ nguyên lãi suất ở mức thấp kỷ lục tới mùa hè năm 2019, tuy nhiên chương trình mua trái phiếu hàng hàng dự kiến chấm dứt vào tháng 12/2018. Ngược lại BOJ lại tiếp tục giữ nguyên chính sách tiền tệ và tách rời với xu hướng thắt chặt dần chính sách tiền tệ toàn cầu. Hệ quả là đồng USD tăng giá 1.2% trong tuần qua, trong khi EUR và JPY mất giá lần lượt 1.6% và 0.5% so với USD. 2 quốc gia có đồng tiền nội tệ mất giá mạnh tuần qua là Thổ Nhĩ Kỳ và Pakistan với mức mất giá lần lượt 4.9% và 5%. Cùng với đó, làn sóng rút vốn cũng xảy ra ở tất cả các nước khu vực trong tuần qua. Diễn biến này càng kéo theo sự lo ngại về khả năng cơ cấu rút vốn của khối ngoại.

VN30 giảm 2% sau 2 tuần tăng điểm. Các HĐTL dù vậy có giảm thấp hơn lần lượt ở mức 1.0%, 1.1%, 1.1% và 1.2%. Trạng thái chênh lệch giữa các HĐTL với VN30 đều chuyển sang trạng thái dương, lần lượt 0.3%, 0.7%, 1.7% và 3.7%. Thanh khoản tăng nhẹ 4% về mức 7,966 tỷ/phiên. HĐ mở giảm 4% về mức 10,563 hợp đồng. Chỉ số biến động mạnh trong phiên với những phiên tăng giảm xen kẽ trong tuần ETFs cơ cấu danh mục. Chỉ số vẫn trong trạng thái giằng co và giảm nhẹ, 1806 sẽ đảo hạn trong 4 phiên giao dịch tới do vậy hoạt động trading nhanh và chuyển dần sang HĐ1807 có kỳ hạn tiếp theo được lưu ý trong tuần tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Hạn chế giao dịch khi các chỉ số đang có dấu hiệu suy yếu ở vùng tích lũy, chờ tín hiệu tiếp rõ ràng hơn.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Tiếp tục cơ cấu danh mục, đón đầu KQKD quý II.

Danh mục đầu tư tuần tới: Theo dõi và chờ thị trường chung có dòng tiền trở lại

Kết quả danh mục tuần vừa qua

Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục giảm	0.00%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục giảm	-2.43%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục giảm	-2.64%

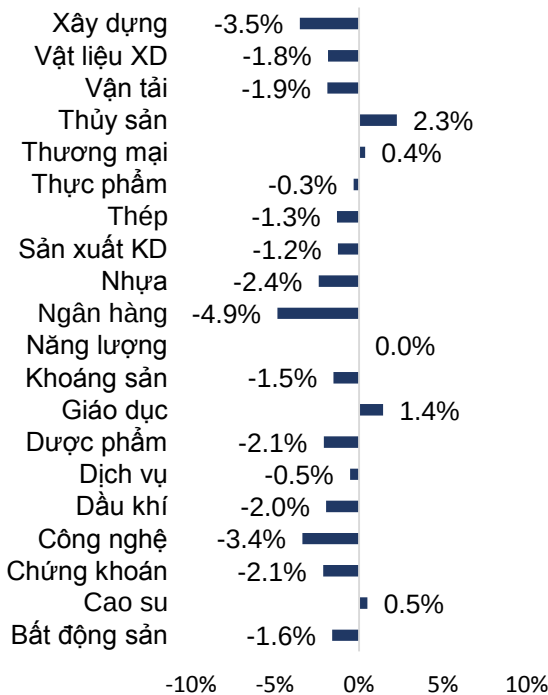
Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Khối ngoại gia tăng hoạt động bán ròng, ảnh hưởng đến xu hướng hồi phục của thị trường ngắn hạn.

MSCI công bố kết quả rà soát vào 20/6, theo đó nhiều khả năng Ả rập Saudi và Argentina có thể được nâng cấp lên thị trường mới nổi. Việt Nam liệu có cơ hội được đưa vào danh sách xem xét để có hội nâng cấp vào năm sau.

Ngày 20/6, Chủ tịch FED, ECB và BOJ đều có bài phát biểu. Ngày 21/6, Thụy Sĩ công bố chính sách tiền tệ và lãi suất libor; Anh công bố chính sách tiền tệ. Ngày 22/6, OPEC họp về cắt giảm sản lượng.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

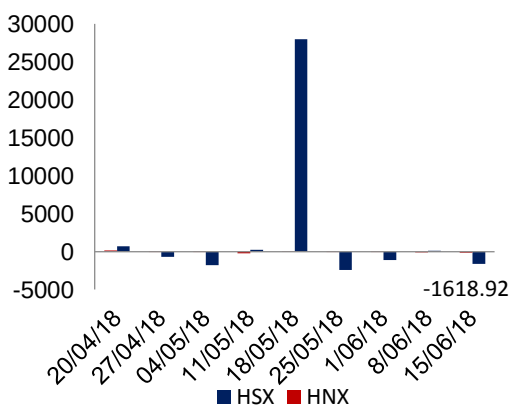
Chỉ số VN-Index giảm nhẹ sau khi hồi phục hình chữ V và chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại. Trạng thái thị trường khá giằng co và cần tích lũy tại vùng này trước khi xác nhận xu hướng tăng trở lại trong những tuần tới. Những điểm chính trong tuần:

- Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với tuần trước do tâm lý thận trọng.
- Khối ngoại bán ròng mạnh;
- ETF cơ cấu vào phiên thứ 6.

Vận động ngành

Tâm lý thị trường yếu với 4/20 ngành tăng điểm. Những ngành tăng bao gồm ngành Thủy sản với mức tăng 2.3% (MPC +3.4%, VHC +3.5%), Giáo dục với mức tăng 1.4% (STC +2.7%, DST +3.3%) và Cao su tăng 0.5% (HNG +6.5%, DRC +2.6%). Giảm mạnh nhất là ngành Ngân hàng với -4.9% (CTG -5.1%, ACB -4.2%), giảm kế tiếp là ngành Xây dựng (ROS -6.9%, CII -6.2%) với mức -3.5% và Công nghệ giảm -3.4% (FPT -3.0%, CMG -6.5%). Nhóm LargeCap giảm -1.6%; VN30 giảm -2.0%, MidCap giảm -3.1% và SmallCap giảm -4.4%.

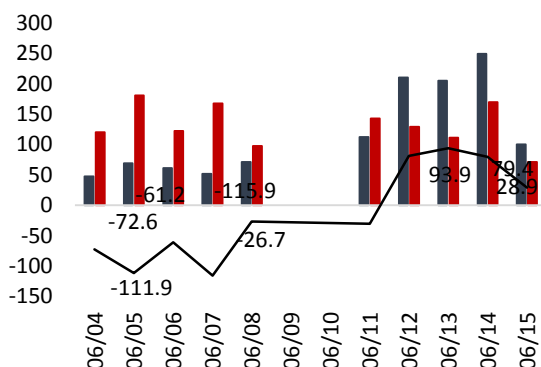
Đồ thị 2: Vận động khối ngoại



Khối ngoại

Khối ngoại bán ròng mạnh trên cả 2 sàn. Họ bán ròng -1,618.92 tỷ trên sàn HSX và -120.79 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua 240 tỷ ROS, 169 tỷ VNM trong khi bán ròng -1,060.8 tỷ VIC và -402.3 tỷ HPG. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 793.1 tỷ và khối ngoại rút -2,131 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh CTCK mua ròng 253 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng mạnh cổ phiếu E1VFN30 111.9 tỷ đồng, VPB 129.7 tỷ đồng và GEX 27.1 tỷ đồng.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VNM	1.7%	1.4
2	VRE	1.1%	0.3
3	LGC	22.3%	0.3
4	MWVG	2.3%	0.3
5	HNG	6.5%	0.1
6	CTD	2.4%	0.1
7	NT2	3.1%	0.1
8	BHN	1.0%	0.1
9	DAT	39.2%	0.1
10	VCI	2.1%	0.1
Tổng VN-Index			-22.5

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	-2.9%	-3.0
2	BID	-7.9%	-2.7
3	BVH	-10.8%	-2.3
4	SAB	-4.2%	-2.1
5	CTG	-5.1%	-1.7
6	HDB	-9.9%	-1.3
7	VPB	-4.4%	-1.1
8	GAS	-1.6%	-1.0
9	VJC	-3.4%	-0.9
10	VCB	-1.2%	-0.8
Tổng VN-Index			-16.9

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	ROS	240.0	1.9%
2	VNM	169.0	59.5%
3	VCB	115.3	20.4%
4	SKG	59.1	38.7%
5	CTD	55.3	41.0%
6	VJC	46.0	24.6%
7	VRE	41.3	32.1%
8	SSI	37.2	54.7%
9	PLX	16.6	10.8%
10	HCM	13.4	59.8%
Tổng		793.1	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VIC	-1060.8	9.0%
2	HPG	-402.3	39.9%
3	DXG	-156.5	43.8%
4	E1VFM	-119.1	93.3%
5	HAG	-87.2	4.7%
6	STB	-86.6	10.7%
7	BID	-82.8	2.5%
8	KBC	-46.6	17.4%
9	HSG	-45.1	22.0%
10	VHM	-44.0	#N/A
Tổng		-2131.0	

VN-Index

Đồ thị tuần: Diễn biến giằng co và suy yếu, VN-Index hình thành cây nến spinning top với thanh khoản ở mức trung bình. Dù vậy cây nến giảm vẫn nằm trọn trong cây nến tăng điểm trước đó. Chỉ số tâm lý giảm về mức 42 điểm, cho thấy tâm lý trở nên thận trọng hơn. Chỉ số đang ở vùng nhạy cảm với khả năng tích lũy lại bên vai phải khi không giảm dưới 1,000 điểm và tiếp tục vận động theo mô hình V-D-V ngược và khả năng giảm qua vùng tâm lý và test lại đáy cũ.

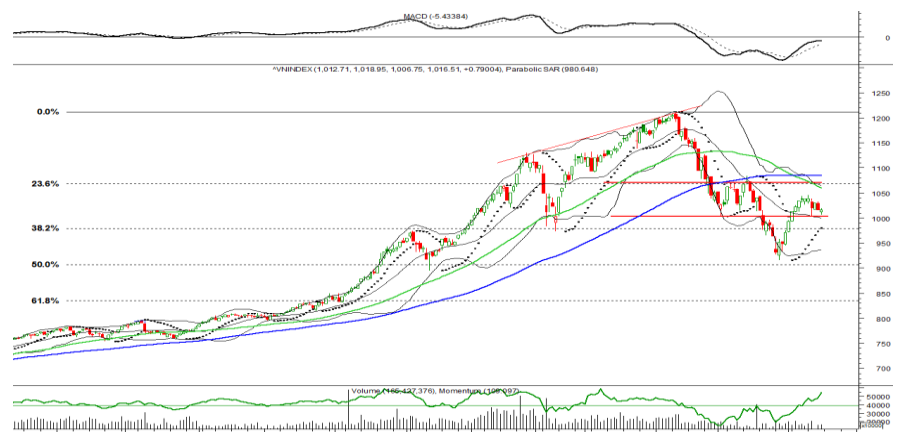
Đồ thị ngày: Với những phiên tăng giảm điểm xen kẽ, VN-Index vẫn giảm điểm trong tuần ETFs cơ cấu và khối ngoại gia tăng bán ròng. Mặc dù suy yếu ở vùng tích lũy đỉnh hồi phục, chỉ số vẫn duy trì trên SMA20 và các tín hiệu kỹ thuật duy trì ở mức trung bình. 1,000 điểm sẽ đóng vai trò tâm lý, SMA20 và duy trì cơ hội tích lũy tạo vai phải của mô hình V-D-V ngược. Ngược lại xu hướng giảm điểm sẽ quay lại khi VN-Index rơi xuống dưới 1,000 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- Chỉ số vẫn giữ trên SMA20, các chỉ báo kỹ thuật giữ ở mức trung tính.
- Tâm lý thị trường chuyển về trạng thái cân trọng, diễn biến tiếp tục giằng co.

Nhận định: Thông tin khối ngoại và khối tự doanh bán ròng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và diễn biến thị trường trong phiên đầu tuần. Diễn biến những phiên dự báo tiếp theo khá giằng co. 1,000 điểm đóng vừa đóng vai trò tâm lý và ngưỡng hỗ trợ cho mô hình hồi phục hiện tại.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-0.3%
2	France (CAC)	1.6%
3	Germany (DAX)	2.5%
4	UK (FTSE)	0.3%
5	Japan (Nikkei)	0.7%
6	Philippine (PCOMP)	-2.1%
7	Malaysia (KLCI)	-1.3%
8	Thailand (SET)	-1.0%
9	Indonexia (JCI)	0.2%
10	Singapore (STI)	-3.4%
11	Vietnam (VN-Index)	-2.2%

- Theo Hiệp hội thép Việt Nam, trong tháng 5 ngành thép sản xuất 2.083.826 tấn, tăng 4% so với tháng 4 và tăng 27% so với cùng kỳ 2017; trong đó, sản xuất Ống thép đạt mức tăng trưởng cao nhất trong tháng 5.
- Đại diện của Hiệp hội các nhà Sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) bày tỏ vướng mắc xoay quanh Nghị định 116, theo đó, nếu không được cấp Chính phủ nước ngoài cấp VTA thì không thể nhập khẩu ô tô về Việt Nam.
- Sáng ngày 12/6/2018, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Cảnh tranh (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành là 95.28% số đại biểu
- Trong buổi họp báo thông tin kết quả hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2018, đại diện NHNN cho biết tín dụng đến ngày 31/5/2018 tăng 6.16% so với cuối năm 2017. Cơ cấu tín dụng đã hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên. Tăng trưởng tín dụng đạt mốc 6.7 triệu tỷ đồng, tăng 6.16% so với cuối năm 2017.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	22,815 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,420 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,553 VND
Tỷ giá VND/JPG	20,625 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Tổng giám đốc IMF – bà Christine Lagarde nói rằng những rủi ro đối với nền kinh tế toàn cầu đang gia tăng khi các quốc gia công nghiệp phát triển chứa những lời đe dọa chiến tranh thương mại vào nhau
- Kết thúc cuộc họp chính sách tháng 6/2018, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMC) đã quyết định nâng mục tiêu lãi suất quỹ liên bang (fed funds rate) thêm 0.25%
- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định tăng lãi suất cơ bản ngắn hạn thêm 0,25 điểm phần trăm, đồng thời ám chỉ từ nay đến cuối năm có thể tăng lãi suất thêm hai lần nữa.
- Ngày 14/06, ECB quyết định giữ nguyên lãi suất, quyết định được dự đoán trước, và có thể dừng chương trình mua trái phiếu kích cầu vào tháng 12. Quy mô mua cũng sẽ giảm từ 30 tỷ euro/tháng hiện tại xuống còn 15 tỷ euro/tháng từ tháng 9.

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	66.7
Dầu Brent (USD)	75.0
Khí gas (USD/MMBtu)	3.0
Vàng giao ngay (USD/oz)	1299.0
Bạc (USD/t oz)	17.2
Đồng (USD/lb.)	320.7
Cao su (JPY/kg)	166.5
Bông (USD/lb.)	91.6

Thông tin các ngành hàng hóa

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.35%	0.01%
1 tuần	1.37%	-0.09%
2 tuần	1.52%	0.97%
1 tháng	1.70%	1.00%
2 tháng	2.02%	1.01%
3 tháng	2.50%	1.06%
6 tháng	3.50%	1.14%
1 năm	4.33%	1.15%

Ngành Tôn: Thép Việt Nam đối diện ngày càng nhiều vụ kiện [Link](#)

Ngành Nông sản: Mỗi ngày người Việt chi 58 tỷ đồng mua rau quả Trung Quốc, Thái Lan [Link](#)

Ngành Cao su: Nông dân lo ngại vì giá cao su liên tục rớt dù được mùa [Link](#)

Ngành Mỹ phẩm: “Ma trận” mỹ phẩm thật – giả [Link](#)

Ngành Nông sản: Dừa nhập khẩu 300.000 một trái, dừa nội 3.000 đồng một kg [Link](#)

Ngành chung: Vàng tăng giá mạnh, thép tăng ngày thứ 3 trong khi cao su thấp nhất 10 tuần [Link](#)

Danh mục ngắn hạn

Để trống danh mục do cần điểm mua trong xu hướng mới

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 4% trong khi VN-Index tăng 3% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	16.5	-3.2%	48.2%	16.1	Nắm giữ
2	CTI	29/09/2017	29.7	29.5	29.1	-1.5%	-2.2%	34.2	Nắm giữ
3	ACB	02/02/2018	37.7	43.1	41.3	-4.2%	9.5%	47.0	Mua
5	VGC	06/2/2018	25.2	24.4	24.0	-1.6%	-4.8%	32.5	Mua
Trung bình						-2.6%	12.7%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục tăng 4.1% trong khi VN-Index tăng 3% trong tuần.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/04/2015	13.1	30.8	29.4	-4.4%	124.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	43.8	43.0	-1.8%	68.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	68.9	67.0	-2.8%	59.9%	76.0	90.0
5	PDR	03/02/2018	31.1	31.8	31.9	0.3%	2.6%	27.0	40.0
6	GEX	06/04/2018	36.8	34.0	32.8	-3.5%	-10.9%	30.0	50.0
Trung bình						-2.4%	48.9%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	12.2	-25.15%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	119.0	-36.36%	24.4	24.4	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	17.6	-14.15%	6.2	6.2	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	46.5	-25.84%	9.4	9.4	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	38.9	-25.76%	15.9	15.9	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	29.4	-16.48%	12.8	12.8	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	21.6	-15.95%	7.1	7.1	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	23.8	-17.36%	24.3	24.3	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	1.7%	51.0	51.0	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	29.9	2.0%	11.3	11.3	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	14.6	-2.7%	15.9	15.9	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	29.5	-15.0%	142.9	142.9	Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	41.3	-11.8%	16.1	16.1	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	36.3	-13.8%	7.1	7.1	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	19.5	-28.8%	20.9	20.9	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	16.5	-8.6%	9.9	9.9	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	43.0	-35.5%	10.8	10.8	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	32.5	15.2%	12.1	12.1	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	-17.4%	4.3	4.3	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	33.6	-2.0%	6.1	6.1	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	59.0	36.9%	20.4	20.4	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	16.8	4.3%	9.4	9.4	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	161.2	-28.4%	8.0	8.0	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	4.7	-41.4%	29.4	29.4	Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	104.6	-22.0%	5.6	5.6	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	48.5	-33.6%	9.9	9.9	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	24.0	23.1%	17.7	17.7	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	21.5	31.9%	8.8	8.8	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	25.4	-39.1%	9.4	9.4	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	33.2	-13.1%	7.2	7.2	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	16.5	3.8%	7.8	7.8	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	17.5	-45.1%	4.0	4.0	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	9.4	-37.3%	7.3	7.3	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	8.1	-36.7%	4.1	4.1	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	38.9	-26.7%	7.4	7.4	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	31.1	5.4%	13.2	13.2	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	67.3	55.8%	23.0	23.0	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.7	1.8%	5.6	5.6	Click
Trung bình						-9.5%			

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

